TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: III ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Lý

HỌC PHẦN: Tiếng Anh 3 .....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	8	8	8	8	7		7		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9	9	9	9		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7	8	8	10		9		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	8	8	8	8	5		6		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	8	8	8	8	8		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	9	9	9	9		9		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8	8	8	8		8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	7	8	8	5		6		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	7	8	8	6		7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	7	8	8	6		7		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	8	8	8	4		5		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	8	7	8	7		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	/	/	/	/	/		/		Cấm thi
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8	8	8	10		9		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	8	7	8	0		(3)		Vắng không phép
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	8	8	8	9		9		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	8	9	9	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8	9	9	6		7		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	~~8K~~	~~9K~~	~~8K~~	~~8K~~	/		/		Cấm thi
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	8	9	8	8	6		7		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	8		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	9	8	8	5		6		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	7	8	9		9		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	/	/	/	/	/		/		Cấm thi
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	7	8	8	6		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	7	8	8	6		7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7	8	8	5		6		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	8	8	8	3		5		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	7	8	8	6		7		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8	7	8	6		7		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	7	8	8	5		6		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	7	8	8	4		5		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	8	7	8	4		5		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8	7	8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	7	8	8	5		6		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	8	8	8	8	6		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	8	7	8	6		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	7	8	8	7		7		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	7	8	8	4		5		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	9	8	7	8	6		7		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	8	7	8	8		8		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	8	7	8	7		7		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	/	/	/	/	/		/		Cấm thi
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	8	7	8	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	7	8	8	7		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	8	7	8	4		5		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	8	7	8	5		6		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	7	8	8	6		7		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8	8	8	8		8		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8	7	8	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	9	7	8	8	0		(3)		Vắng có phép
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	9	8	9	6		7		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	8	7	8	6		7		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	8	7	8	3		5		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	8	8	8	8		8		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	8	8	8	8		8		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	7	8	8	3		5		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	8	7	8	4		5		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8	7	8	4		5		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8	7	8	9		9		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	7	8	8	9		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	/	/	/	/	/		/		Cấm thi
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	8	7	8	4		5		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	7	8	8	7		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	7	8	8	9		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	8	7	8	9		9		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	8	8	8	6		7		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	8	7	8	6		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	7	8	8	7		7		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8	7	8	6		7		
71		Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8	7	8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 66 **Số sinh viên không được dự thi:** 05 (13, 19, 29, 43, 62)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (12) **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Ly | Trần Đức | Cấm Vân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 **KÌ:..3...KHÓA HỌC 2013 - 2016**

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: .....Nguyễn Bá Hưng.....

HỌC PHẦN: PTKT dạy học & ƯDCNT trong DH Ở Tiểu học **HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:**....Thi Thực hành....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	7	8	8	9		9		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9	10	9	9		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7	7	8	9		9		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	8	9	9	9		9		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	6	8	8	7		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	7	6	7	7		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	5	6	7	5		6		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	6	6	7	7		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	7	7	8	8		8		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	8	7	8	8	8		8		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	7	8	8	9		9		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	5	6	7	7		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8	9	9	8		8		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	5	5	6	0		2		Vắng thi L1 K° gép
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	7	7	8	9		9		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	7	7	8	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	7	7	8	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7	7	8	9		9		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	9	9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	6	7	7	7		7		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	8	7	8	8	10		9		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	6	7	7	7		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8	7	8	7		7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	8	7	8	7		7		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	6	5	6	2		3		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	6	9	8	10		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7	8	8	9		9		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	7	8	8		8		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7	8	8	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	5	6	6	8		7		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	8	7	8	9		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	7	9	8	9		9		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	8	8	5	7	7		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	6	8	8	9		9		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	6	8	8	8		8		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	9	5	5	6	6		6		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	5	5	6	3		(4)		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	6	8	8	7		7		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	8	7	8	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	6	8	8	9		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	5	8	7	9		8		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	7	8	8	6		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	6	6	7	7		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	7	8	8	9		9		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	6	5	7	8		8		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	6	8	8	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	7	7	8	10		9		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	7	7	8	8		8		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	7	7	8	9		9		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	6	7	7	7		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	6	8	8	8		8		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	6	5	6	5		5		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	8	5	5	6	6		6		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	8	7	8	8	7		7		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	6	7	7	7		7		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	7	8	8	10		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	9	9	9	9		9		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	7	6	7	7		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	7	9	8	10		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	7	8	8	8		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	6	7	7	7		7		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	6	8	7	6		6		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	8	7	8	8	6		7		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	8	5	5	6	6		6		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	6	8	8	8		8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 02 (356, 383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 25 tháng 11 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Bá Hùng	Ng. Bá Hùng	Vũ Trà Giang		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Phương Thảo

HỌC PHẦN: NM LT XS và thống kê toán HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	8	7		8	0		3		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	7		9	2		4		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	9		9	1		4		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	8	7		8	1		3		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	8	7		8	1		3		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	8	7		8	0		3		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	7		8	1		3		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	7		8	2		4		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	8		8	1		3		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	8	7		8	0		3		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	9		9	1		4		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	7		8	1		3		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	8	7		8	2		4		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	8	7		8	0		3		(Bỏ thi L1)
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	7		8	3		5		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	8	7		8	3		5		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	7		8	2		4		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	8	7		8	4		5		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	7		8	5		6		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	7		8	0		3		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	7		8	5		6		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	/	/	/	/	/	/	/	/	Bỏ học
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	7		8	3		5		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	7		8	5		6		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7		8	2		4		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	7		8	0		3		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	8	7		8	3		5		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	8	7		8	7		7		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	0		3		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7		8	4		5		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	7		8	1		3		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	7		8	0		3		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	7		8	1		3		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	8	7		8	0		3		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	8	7		8	1		3		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	7		8	0		3		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	7		8	0		3		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	7		8	1		3		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	8	7		8	0		3		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	8	7		8	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	8	9		9	9		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	8	7		8	4		5		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	7		8	6		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	7		8	4		5		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	8	7		8	7		7		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	7		8	0		3		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	7		8	0		3		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\	\	\	\	\	\	\	Bỏ học
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	7		9	1		4		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	8	7		8	4		5		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	8	7		8	2		4		Vắng
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	7		8	4		5		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	7		8	4		5		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	7		8	2		4		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	8	7		8	2		4		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	2		4		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	8	7		8	2		4		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	7		9	4		6		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	10	7		9	5		6		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	6		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	8	7		8	6		7		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	4		5		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	7		8	3		5		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	7		8	2		4		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	8	7		8	2		4		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	8	7		8	3		5		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	8	7		8	6		7		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ~~67~~ 65/67 **Số sinh viên không được dự thi:** 02 (K17-356; K17-383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: / **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 01 (K17-356)

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Phương Thảo	Ng Phương Thảo			

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Hồ Thị Hà Ly

HỌC PHẦN: GDTC 3 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	8	7		8	3		5		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	8		8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	6		8	6		7		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	8		9	7		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	9		9	6		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8		9	5		6		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	5		7	2		(4)		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	6		7	1		(3)		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	8	5		7	6		6		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	7		8	1		(3)		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	5		7	5		6		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8		9	6		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	8	7		8	0		(3)		Vắng thi
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	6		8	5		6		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	8	6		7	5		6		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	5		7	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	8	6		7	7		7		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	7		8	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	5		7	9		8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	5		7	4		5		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\	\	\	\		\		Bỏ
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	6		7	5		6		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	6		7	2		(4)		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	6		7	2		(4)		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	7		8	2		(4)		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	6		8	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	6		8	5		6		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	5		7	2		(4)		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	6		8	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	5		7	2		(4)		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	7		8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	6		7	2		4		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	7	6		7	5		6		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	7	8		8	4		5		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	6		8	7		7		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	6		7	7		7		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	6		7	2		4		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	7		8	8		8		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	7	6		7	2		4		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	9		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	6		8	2		4		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	5		7	8		8		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	5		7	6		6		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	8	7		8	2		4		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	6		8	4		5		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	6		8	6		7		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\	\	\	\		\		Bỏ
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	5		7	1		3		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	5		7	1		3		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	5		7	2		4		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	6		7	7		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	6		8	7		7		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	5		7	3		4		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	5		7	2		4		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	8		8		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	6		8	5		6		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thủy	9	6		8	4		5		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	7		8	4		5		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	6		8	7		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	7		8	8		8		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	7		7		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	6		8	3		5		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	9		9	6		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	5		7	6		6		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8		9	5		6		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8		9	8		8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: ~~67~~ 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....65.....**Số sinh viên không được dự thi:**...0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: .....0.....**Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....0.....

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Hồ T. Hà Ly	Hồ T H Ly	P.T. Việt		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Mai Thị Nguyệt Nga

HỌC PHẦN: PP DH Toán Tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	8	8		8	3		5		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9		9	3		5		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	4		5		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	8	8		8	3		5		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	7		8	6		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	7		8	5		6		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	7		8	4		5		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	7		8	1		(3)		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	8	8		8	4		5		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	7		8	1		(3)		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	8		8	3		5		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	7		8	6		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	7		8	0		(3)		
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	8		8	5		6		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	8	8		8	4		5		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	9		9	3		5		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7		8	1		(3)		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	9		9	5		6		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	7		8	4		5		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	9		9	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\		\			\		Cấm thi
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	7		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	9		9	7		8		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	7		8	1		(3)		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	7		8	2		(4)		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	7		8	5		6		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7		8	7		7		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	5		6		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7		8	5		6		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	7		8	2		(4)		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	7		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	7		8	2		(4)		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	7		8	6		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	8	8		8	6		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	8	8		9	2		(4)		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	8		8	2		(4)		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	9	7		8	1		(3)		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	7		8	5		6		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	7		8	3		5		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	7		7		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	7		8	3		5		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	7		8	5		6		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	7		8	4		5		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	9		9	3		5		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	7		8	2		(4)		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	7		8	6		7		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\		\			\		(Thi)
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	9		9	3		5		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	7		8	2		(4)		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	8	7		8	2		(4)		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	8		8	6		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	8		8	7		7		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	7		8	4		5		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	7		8	1		(3)		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	3		5		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	7		8	2		(4)		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	9		9	1		(4)		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	8	8		8	2		(4)		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	2		(4)		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	8	8		8	6		7		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	5		6		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	8		8	3		5		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	7		8	6		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	7		8	2		(4)		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	7		8	3		5		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	7		8	5		6		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 02 (356; 383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 13 tháng 1 năm 20.15

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nga	Nga	Ng Phương Thảo		
Mầu Thị Nga.				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... Lương Thị Linh .....

HỌC PHẦN: Giáo dục môi trường HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết .....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	8		9	3		5		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	9		10	6		7		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	5		7		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	4		6		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	8		9	6		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8		9	4		6		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8		9	5		6		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	8		9	3		5		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	8		9	4		6		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	8		9	3		5		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	8		9	3		5		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	8		9	4		(4)		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8		9	7		8		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	8		9	0		(3)		Vắng KPC
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	8		9	0		(3)		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	6		7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8		9	4		6		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	8		9	3		5		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	8		9	6		7		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\		.	\		\		Bỏ học 23/02/1995
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	6		7		
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	5		6		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	8		9	5		6		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	9		9	5		6		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	8		9	6		7		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8		9	6		7		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	5		6		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	8		9	5		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8		9	7		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	10	9		10	5		7		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	8		9	6		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	8		9	5		6		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	8		9	7		8		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	9	8		9	4		6		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	9	8		9	2		(4)		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	8		9	0		(3)		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	8		9	3		5		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	8		9	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	10	9		10	5		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	8		9	3		5		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	8		9	2		(4)		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	8	9		9	3		5		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8		9	4		6		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8		9	7		8		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\			\		\		Bỏ học
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	9		10	6		7		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	8	8		8	5		6		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	8		9	3		5		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	8		9	7		8		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	10	9		10	9		9		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	8		9	4		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	8		9	6		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	7		8		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8		9	3		5		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	9		10	4		6		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	8		9	6		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	7		8		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	8		9	4		6		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	4		6		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	8		8	3		5		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	8		9	0		(3)		VPRC L1
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	8		9	5		6		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8		9	6		7		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8		9	7		8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: ~~67~~ 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** Không

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lương Thị Linh Nguyễn Hữu Chích

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 2 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Lý luận giáo dục tiểu học ...HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	10	10		10	7		8		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	10		10	8		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	10		10	8		9		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	8		9		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	10	9		10	7		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	10	8		9	4		6		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	10	8		9	8		8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	10	8		9	5		6		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	10	9		10	5		7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	10	9		10	8		9		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	10	9		10	8		9		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	10	8		9	5		6		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	10	10		10	8		9		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	10	8		9	0		3		Bỏ thi
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	10	9		10	8		9		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	10	10		10	8		9		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	10	9		10	8		9		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	10	10		10	5		7		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	8		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	10	8		9	8		8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	10	9		10	9		9		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\		\	\		\		Bỏ học
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	10	9		10	7		8		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	10	10		10	8		9		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	10	9		10	6		7		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	10		10	7		8		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	10	9		10	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	10	9		10	8		9		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	10		10	8		9		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	10		10	8		9		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	10	8		9	8		8		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	10	10		10	9		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	10	9		10	8		9		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	10	9		10	7		8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	10	8		9	7		8		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	10	10		10	8		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	10	9		10	8		9		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	10	8		9	7		8		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	10		10	8		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	10	8		9	6		7		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	10	8		9	9		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	10	9		10	8		9		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	10	10		10	8		9		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	10	8		9	6		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	10	10		10	7		8		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8		9	8		8		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	10	10		10	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\		\	\		\		Bỏ học
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	9		10	8		9		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	10	10		10	7		8		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	10	10		10	7		8		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	10	8		9	8		8		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	10	10		10	8		9		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	10	8		9	5		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	10	8		9	6		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	10	9		10	7		8		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	10		10	6		7		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	10		10	8		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	10	8		9	6		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	10	9		10	8		9		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	10	10		10	8		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	10	10		10	8		9		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	10	8		9	2		4		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	10	9		10	8		9		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	10	10		10	8		9		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	10	8		9	8		8		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	10	10		10	8		9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 345, 351, 356, 375, 383, 394

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:** 02 (394, 352)

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Thanh Thảo	Lê T. Thanh Thảo	Ng. Thị Hiền		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Ngọc Phương

HỌC PHẦN: Thực hành CTO và Sao HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	5						7		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	8						9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7						8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	5						7		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	7						8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	6						8		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	6						8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	5						7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	5						7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	5						7		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	7						8		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	6						8		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC									
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8						9		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	5						7		
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	5						7		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	5						7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	7						8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC									
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	6						8		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	6						8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	6						8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	10	5						8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	/	/						/		
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	5						7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	5						7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7						8		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	7	5						6		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	6						8		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8						9		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	5						7		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	6						8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	6						8		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	7						8		
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	9	7						8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	6						8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	5						7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	7						8		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	9	7						8		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	9	6						8		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	6						8		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	6						8		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC									

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
44	K17 - **376**	Lê Thị	Mỹ	9	7						8		
45	K17 - **377**	Nguyễn Thị	Năm	9	5						7		
46	K17 - **378**	Lê Kim	Ngân	9	6						8		
47	K17 - **379**	Phùng Thị	Nhung	9	6						8		
48	K17 - **380**	Lê Tuyết	Nhung	10	8						9		
49	K17 - **381**	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	6						8		
50	K17 - **382**	Trần Lan	Phương	9	7						8		
51	K17 - **383**	Phan Thị	Phương	/	/						/		
52	K17 - **384**	Khổng Thị Thu	Phương	9	7						8		
53	K17 - **385**	Lê Thị Hoài	Phương	9	7						8		
54	K17 - **386**	Trần Thị	Phượng	9	5						7		
55	K17 - **387**	Đỗ Thị	Quyên	9	5						7		
56	K17 - **388**	Nguyễn Văn	Thảo	9	7						8		
57	K17 - **389**	Nghiêm Thị	Thiết	9	7						8		
58	K17 - **390**	Phan Thị	Thơm	9	5						7		
59	K17 - **391**	Nguyễn Thị	Thu	9	7						8		
60	K17 - **392**	Đặng Thị Hoài	Thu	9	5						7		
61	K17 - **393**	Nguyễn Thị	Thúy	10	8						9		
62	K17 - **394**	Lưu Xuân	Thủy	**THÔI HỌC**									
63	K17 - **395**	Phùng Thị	Tình	9	8						9		
64	K17 - **396**	Nguyễn Thị	Trang	9	5						7		12/10/1994
65	K17 - **397**	Bùi Thị Thu	Trang	9	8						9		
66	K17 - **398**	Nguyễn Thị	Trang	9	7						8		30/12/1995
67	K17 - **399**	Nguyễn Thị	Tuyến	9	6						8		
68	K17 - **400**	Nguyễn Văn	Vinh	8	7						8		
69	K17 - **401**	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	5						7		
70	K17 - **402**	Trương Thị	Yến	9	6						8		
71	K16 - **476**	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	6						8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:**.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** không hai (356, 383)

Ngày 18 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Ngọc Phương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Ngọc Phương

HỌC PHẦN: 11. tổ chức công tác đội ...HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	7		8	2		(4)		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	8		9	6		7		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	8		8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	7		7		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	7		8	6		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	8	6		7	5		6		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	6		7	1		(3)		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	7		8	2		(4)		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	7		8	2		(4)		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	5		7	2		(4)		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	5		7	7		7		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	5		7	3		(4)		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	8	6		7	7		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	8	6		7	0		(2)		Bỏ thi L4
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	6		7	3		(4)		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	6		7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	8	6		7	7		7		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7		8	3		5		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	7		8	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	6		7	4		5		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	10	8		9	7		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	/			/			/		
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	6		7	5		6		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	6		7	7		7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7		8	2		(4)		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	8		8	1		(3)		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	7		8	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7		8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	8		8		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	6		7		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	6		7	5		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	6		7	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	6		7	4		5		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	8	6		7	4		5		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	8		8		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	7		8	8		8		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	6		7	2		(4)		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	6		7	5		6		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	7		8	7		7		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	8	6		7	5		6		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	7		8	8		8		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	6		7	7		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	6		7	8		8		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	10	8		9	5		6		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	7		8	3		5		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	7		8	8		8		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	/			/			/		
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	8	6		7	2		(4)		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	8	6		7	1		(3)		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	7		8	2		(4)		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	7		8	3		5		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	6		7	6		6		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	6		7	5		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	8	6		7	2		(4)		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	8		8		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	7		8	3		5		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	8		9	1		(4)		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	5		7	2		(4)		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	0		(3)		12/10/1994 VPQC
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	7		8	6		7		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	4		5		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	5		7	2		(4)		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	5		7	7		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	5		7	4		5		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	8	7		8	2		(4)		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	7		8	8		8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 02 (356, 383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** Không

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Ng Ngọc Hường	Ng Ngọc Hường	Ng. Văn Thường		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: III KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: HOÀNG ĐÌNH HÀO

HỌC PHẦN: Võ Trang Trí HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: T.H

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K17 - **333**	Nguyễn Lan	Anh	8	7	7					7		
2	K17 - **334**	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8	7					8		
3	K17 - **335**	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	7	7					7		
4	K17 - **336**	Trần Thị Ngọc	Ánh	8	8	7					8		
5	K17 - **337**	Lưu Thị	Ánh	8	7	8					8		
6	K17 - **338**	Phùng Thị Ngọc	Bích	8	7	7					7		
7	K17 - **339**	Trần Thị	Bốn	8	7	7					7		
8	K17 - **340**	Lê Thị	Bùi	8	8	6					7		
9	K17 - **341**	Nguyễn Thị	Bun	8	8	7					8		
10	K17 - **342**	Lê Thị Kim	Cúc	8	7	8					8		
11	K17 - **343**	Đặng Thị	Dinh	8	8	7					8		
12	K17 - **344**	Phùng Thị Kim	Dung	8	7	6					7		
13	K17 - **345**	Chu Thị Mai	Duyên	/	/	/					/		
14	K17 - **346**	Nguyễn Thị	Giang	8	7	7					7		
15	K17 - **347**	Lưu Thị	Giang	8	7	7					7		
16	K17 - **348**	Lê Thị	Giang	8	7	6					7		
17	K17 - **349**	Nguyễn Thị	Hà	8	7	7					7		
18	K17 - **350**	Triệu Thị Thanh	Hằng	8	7	8					8		
19	K17 - **351**	Hoàng Thị	Hằng	/	/	/				/	/		
20	K17 - **352**	Lê Thị	Hằng	8	7	7					7		
21	K17 - **353**	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	8	7					8		
22	K17 - **354**	Trương Thị	Hoa	8	7	6					7		
23	K17 - **355**	Nguyễn Thị	Hoa	8	7	8					8		27/07/1995
24	K17 - **356**	Vũ Thị Thanh	Hoa	/	/	/				/	/		
25	K17 - **357**	Nguyễn Thị	Hoa	8	8	7					8		23/02/1995
26	K17 - **358**	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8	7					8		
27	K17 - **359**	Hà Công	Hùng	8	7	6					7		
28	K17 - **360**	Đỗ Việt	Hùng	8	6	7					7		
29	K17 - **361**	Lưu Thị	Hương	8	8	7					8		
30	K17 - **362**	Trần Thị	Hương	8	8	7					8		
31	K17 - **363**	Nguyễn Thị	Huyền	8	7	8					8		
32	K17 - **364**	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	8	7					8		
33	K17 - **365**	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	6	7					7		
34	K17 - **366**	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	8	7					8		
35	K17 - **367**	Lê Thị Phương	Liên	8	7	8					8		
36	K17 - **368**	Nguyễn Thị	Linh	8	7	7					7		
37	K17 - **369**	Nguyễn Thị	Loan	8	7	6					7		
38	K17 - **370**	Lê Thanh	Loan	8	8	7					8		
39	K17 - **371**	Lục Tiến	Lợi	8	7	6					7		
40	K17 - **372**	Lê Thị	Lục	8	7	6					7		
41	K17 - **373**	Vũ Thị	Lương	8	8	7					8		
42	K17 - **374**	Hoàng Hương	Ly	8	7	6					7		
43	K17 - **375**	Lê Văn	Mạnh	/	/	/			/	/	/		
44	K17 - **376**	Lê Thị	Mỹ	8	6	7					7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
45	K17 - **377**	Nguyễn Thị	Năm	8	7	6					7		
46	K17 - **378**	Lê Kim	Ngân	8	7	6					7		
47	K17 - **379**	Phùng Thị	Nhung	8	7	7					7		
48	K17 - **380**	Lê Tuyết	Nhung	8	7	8					8		
49	K17 - **381**	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	6	7					7		
50	K17 - **382**	Trần Lan	Phương	8	7	8					8		
51	K17 - **383**	Phan Thị	Phương	/	/	/					/		
52	K17 - **384**	Khổng Thị Thu	Phương	8	7	8					8		
53	K17 - **385**	Lê Thị Hoài	Phương	8	8	7					8		
54	K17 - **386**	Trần Thị	Phượng	8	8	7					8		
55	K17 - **387**	Đỗ Thị	Quyên	8	7	8					8		
56	K17 - **388**	Nguyễn Văn	Thảo	8	7	8					8		
57	K17 - **389**	Nghiêm Thị	Thiết	8	7	6					7		
58	K17 - **390**	Phan Thị	Thơm	8	6	7					7		
59	K17 - **391**	Nguyễn Thị	Thu	8	8	7					8		
60	K17 - **392**	Đặng Thị Hoài	Thu	8	7	8					8		
61	K17 - **393**	Nguyễn Thị	Thúy	8	8	7					8		
62	K17 - **394**	Lưu Xuân	Thủy	/	/	/					/		
63	K17 - **395**	Phùng Thị	Tình	8	6	7					7		
64	K17 - **396**	Nguyễn Thị	Trang	8	8	7					8		12/10/1994
65	K17 - **397**	Bùi Thị Thu	Trang	8	8	7					8		
66	K17 - **398**	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7					7		30/12/1995
67	K17 - **399**	Nguyễn Thị	Tuyến	8	8	6					7		
68	K17 - **400**	Nguyễn Văn	Vinh	8	7	7					7		
69	K17 - **401**	Nguyễn Thị Thanh	Vui	8	6	7					7		
70	K17 - **402**	Trương Thị	Yến	8	7	7					7		
71		Bùi Thị Ánh Nguyệt		8	7	8					8		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** 06

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** không

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Hoàng Hảo Hoàng Hảo

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:..2...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Văn Thương

HỌC PHẦN:...Học hát.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	8		9	6		7		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9		9	8		8		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	7		7		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	9		9	8		8		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	7		8	7		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	8	9		9	8		8		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	7		8	7		7		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	8		9	6		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	8		9	7		8		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	7	6		7	6		6		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	7		8	7		7		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	5		7	6		6		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8		9	6		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	7	5		6	0		(2)		Bỏ thi L1 KI
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	7		8	8		8		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8		9	7		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	8		9	7		8		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	8		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	7	6		7	7		7		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	~~Vũ Thị Thanh~~	~~Hoa~~	/	/		/			/		Bỏ học
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	7	8		8	7		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	8		8		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	8		9	5		6		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	8		9	7		8		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	8		9	7		8		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8		9	7		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	7		7		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	5		7	6		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	7		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	9	8		9	7		8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	9		9	8		8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	8	6		7	5		6		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	8	7		8	6		7		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	8		8	5		6		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	8	7		8	6		7		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	9		9	7		8		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	8		9	7		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	7		8	7		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	8		8	7		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	5		7	2		(4)		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	8	8		8	8		8		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	7		8	7		7		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8		9	6		7		
51	K17 - 383	~~Phan Thị~~	~~Phương~~	/	/		/			/		Bỏ học
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	8		9	8		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	7		8	7		7		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	7		8	4		5		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	7		8	6		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	6		8	7		7		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	6		7	6		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	7	5		6	3		(4)		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	6		7		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8		9	5		6		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	8		8		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	8	8		8	7		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	8	9		9	6		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	6		8	5		6		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	7		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	8		9	7		8		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	7	7		7	7		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	8		9	7		8		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	6		8	5		6		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	7		8	6		7		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65 **Số sinh viên không được dự thi:** không thi (356; 383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** không

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Ng. Vân Thương | Ng. P. Phương | Đào Thị Hà Thương | Trần Thị Sơn

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: III ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị Duyên

HỌC PHẦN: Đường lối CM của Đảng CSVN HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	10	6		8	4		5		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	7		9	6		7		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	7		9	5		6		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	6		8	5		6		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	10	6		8	0		(3)		VPQC11
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	10	7		9	5		6		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	10	7		9	3		5		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	10	6		8	3		5		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	6		8	3		5		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	10	7		9	3		5		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	10	7		9	3		5		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	6		8	4		5		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	10	6		8	6		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	6		8	0		(3)		vắng thi KTP
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	10	7		9	5		6		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	10	7		9	5		6		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	10	7		9	6		7		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	6		8	4		5		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	10	7		9	7		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	10	6		8	5		6		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	10	7		9	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	\	\		\	\		\		(KĐPKDT)
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	6		8	6		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	10	7		9	7		8		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	6		8	3		5		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	10	7		9	4		6		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	10	8		9	5		6		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	10	7		9	7		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	10	7		9	3		5		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	6		8	5		6		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	10	6		8	3		5		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	10	7		9	7		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	10	6		8	3		5		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	6		8	6		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	10	6		8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	10	8		9	6		7		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	9	6		8	5		6		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	9	7		8	2		(4)		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	10	7		9	6		7		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	7		8	5		6		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	10	7		9	7		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	10	6		8	6		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	10	6		8	4		5		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	10	7		9	4		6		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	10	7		9	3		5		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	6		8	4		5		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	10	8		9	7		8		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	\	\		\	\		\		(CThi)
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	7		9	5		6		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	10	6		8	2		(4)		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	10	6		8	3		5		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	10	7		9	6		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	6		8	6		7		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	10	6		8	4		5		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	10	7		9	5		6		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	6		8	6		7		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	10	7		9	4		6		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	7		9	3		5		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	10	6		8	5		6		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	6		8	4		5		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	6		8	5		6		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	10	8		9	5		6		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	10	6		8	4		5		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	6		8	6		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	9	6		8	3		5		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	7		8	4		5		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	6		8	6		7		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 65/67 **Số sinh viên không được dự thi:** Không hai (356, 383)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** Không

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Phạm Thị Duyên	Vũ Văn Hồng	Phạm T. Duyên		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: 3 KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lý Thị Phương

HỌC PHẦN: Pháp Luật Đại Cương HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	7		8	5		6		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8		9	5		6		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	5		6		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	7		8	7		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	7		8	6		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	8		8	7		7		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	7		8	6		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	8		8	6		7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	7		8	6		7		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	7		8	6		7		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	8		9	6		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8		9	6		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	9	7		8	0		3		(Vắng Thi lạ KP)
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	8		8	6		7		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	6		7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	7		8	6		7		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7		8	4		5		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	7		8	~~5~~ 6		7		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	8		9	7		8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	7		7		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	8	8		8	0		3		(Vắng Thi lạ KP)
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	7		8	6		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	7		8	6		7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	7		8	5		6		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	8		9	5		6		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	7		8	8		8		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7		8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	4		5		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	8		8	5		6		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	8		9	7		8		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	8		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	8		8	8		8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	7		8	7		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	6		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	8	8		8	5		6		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	9	8		9	4		6		
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	8	8		8	5		6		
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	8		9	8		8		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	7		8	8		8		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	8	8		8	7		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	7		8	3		5		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	7		8	7		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	8	8		8	6		7		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	8		8	8		8		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	7		8	8		8		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	9	7		8	0		(3)		Vắng Thi 4,8 P1
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	8		9	8		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	9	7		8	7		7		
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	8	8		8	7		7		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	8		8	7		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	10	8		9	6		7		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	7		8	6		7		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	7		8	6		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	5		6		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	7		8	7		7		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	6		7		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	8		9	7		8		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	7		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	8	8		8	8		8		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	6		7		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	8		8	7		7		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	8		8	7		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	8	8		8	5		6		
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8		9	6		7		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	7		8	7		7		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 67 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 67 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (SBD: 384) **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 01 (SBD 353)

Ngày 13 tháng 1 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lý Thị Phương	Ngô T. Hồng Thắng	Lý T. Phương		